

CHƯƠNG 48.

Paris. Người ta bảo “Trái đất tròn!” quả thật đúng.

Một buổi chiều ở Paris, tôi gặp lại hai người bạn lúc còn đi học sau gần hai mươi năm cách biệt. Bây giờ họ là chồng vợ của nhau. Tình bạn thưở thiếu thời tưởng đã phai pha theo năm tháng, nhưng thật thì không đúng. Trong các câu chuyện vẫn còn có một sự chân thành ẩn hiện. Trong những lần hội ngộ vẫn lóe lên nét vui trên mắt mỗi người.

Dẫu vậy, giữa tôi và họ lại có một điều vô cùng dị biệt: hai người bạn tôi hiện đang là đoàn viên trong hội Việt Kiều Yêu Nước, một hội đoàn của những sinh viên Việt Nam du học thân Cộng Sản; còn tôi, một người vì Cộng Sản mà bỏ nước ra đi! Trong các lần viếng thăm nhau, hầu như cả ba đều cố tránh không cho các câu chuyện dẫn đến đề tài chính trị. (Thực ra, trong sâu thẳm tâm tư, chính trị phe phái là những điều chẳng khi nào khiến tôi phải bận tâm.)

Một dịp, tôi được hai người bạn mời đến dự buổi vui như lệ thường mỗi cuối tuần của hội Việt Kiều Yêu Nước. Cuộc vui tổ chức đơn giản trong căn phòng được mượn làm trụ sở của hội, rộng vừa đủ cho độ ba chục người. Một cái bàn dài kê sát tường, trên để thức ăn, nước uống. Mỗi người tự chọn lấy khẩu phần cho mình rồi tản ra mọi nơi trong căn phòng rộng. Những món ăn đặc biệt Việt Nam được giới thiệu là do các người phụ nữ trong hội góp phần nấu nướng. Nơi góc phòng kê một cái máy truyền hình cho đám trẻ con vừa ăn vừa xem. Khách tham dự độ ba chục người. Tất cả đều ăn vận xuề xòa. Ai nhìn thấy tôi cũng gật đầu chào thân mật. Trong số bọn họ, có vài người tôi biết mặt: những người có địa vị và đời sống vững vàng ở Paris. Các người đàn bà ngồi lại với nhau trong một góc. Các vị đàn ông vừa ăn uống vừa trò chuyện. Những đề tài về khoa học tiến bộ, thi ca, văn chương... được đưa ra hào hứng. Tuy nhiên với đề tài chính trị, tôi lại nghe họ phò bầy một cách e dè, thể như họ chỉ muốn nhả chữ riêng với nhau mà thôi.

Nhìn vào các người hiện diện vừa nam vừa nữ, cả người lớn lẫn trẻ nhỏ, tôi cảm nhận được ngay sự thân mật của họ đối với nhau như trong một gia đình lớn. Cái đại gia đình mà một kẻ lạ như tôi, muốn chen chân vào, sẽ phải qua biết bao thử thách cam go.

Tôi rời buổi vui của Hội Việt Kiều Yêu Nước lúc 9 giờ đêm khi mọi người vừa bắt đầu phân uống trà, café kế tiếp. Cảm giác lạc lõng đã có từ lúc mới hiện diện trong cuộc vui vẫn còn đeo đuổi lấy tôi khi đã ra ngoài đường phố vắng tanh. Tôi nhớ đến buổi hội 30 tháng Tư đêm nào đã dự. Trong óc không khỏi lóe lên nỗi chua chát mà tự kết luận với chính mình:

“Những người Cộng Sản khéo léo một cách thành thật để (có thể) đổi lừa cả thế giới. Trong khi những người thuộc phía (gọi là) Quốc Gia thì lại vênh váo một cách vụng về để đề tư lừa dối chính bản thân!”

□

Giữa tháng 4/1979.

Lưu diễn Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk.

*/ Tỉnh Đắk Lắk ở trên cao nguyên Đắk Lắk, một trong ba cao nguyên lớn của vùng Tây Nguyên; bắc giáp tỉnh Gia Lai & Kontum; nam giáp tỉnh Sông Bé và tỉnh Lâm Đồng; đông giáp tỉnh Phú Khánh; tây giáp nước Cam Bốt với đường biên giới dài trên 200km. Độ cao trung bình ở vùng này là 500m so với mặt biển.

*/ Buôn Mê Thuật là thủ phủ của tỉnh Đắk Lắk, ở cao độ 500m. Thành phố được thành lập năm 1904. Cái tên gọi "Buôn Ma Thuật" phát xuất từ thổ âm của người Ê Đê, có nghĩa "Làng của già Thuật"..

*/ Vùng Tây Nguyên thuộc phạm vi khí hậu Tây Trường Sơn nên không còn chịu ảnh hưởng gió mùa Đông Bắc mưa lạnh nữa.

+ Mùa đông ở đây khô và không lạnh như Dalat.

+ Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11, có những ngày mưa lớn, nhất là vào tháng 7, đường đất đỏ, trơn trượt, rất khó đi. Mùa khô là vào những tháng mát mẻ đầu năm, trời trong xanh, có nắng và gió, nhưng nắng không gắt gao như ở các vùng duyên hải. Hai bên đường, hoa cà phê nở trắng cả ra.

*

* *

Từ Nha Trang, đoàn dẫn thẳng ra Ninh Hòa, Dục Mỹ, rồi vòng qua quốc lộ 21 dẫn lên Một lần trước 1975, tôi đã có dịp đến đây; nhưng trong cái nhìn khi ấy, Ban Mê Thuật chẳng gọi lên trong tôi cảm nghĩ thích thú nào. Trời mưa làm phố phường như nhớp, lại thêm chuyến đi chớp nhoáng hai ngày không đủ thiếu vào đâu, đã khiến cho tôi bỏ qua một cơ hội tìm hiểu về cái xứ buồn muôn thuở ấy.

Bây giờ trở lại, khắp không gian, nét buồn vẫn còn đây đặc. Những con đường đất đỏ đầy bụi. Mây trên trời lơ lửng lang thang. Những người Ra-đê ngồi ngay đầu chợ, bày ra những cái lồng chim, lồng sáo. Trên vai họ khoác hờ chiếc áo rách, khuôn mặt chịu đựng, buồn rầu.

.. .. .

Nửa đêm tan hát, khí trời lạnh lạnh làm cho tôi và hai người bạn thốt nhiên thèm rượu. Nên, ghé vào một quán vắng bên đường, chúng tôi ngồi "âm tửu" quàng xiên. Một người bạn đọc cho nghe hai câu thơ mà tôi nhớ liền ngay được một:

"Người ơi! Người ơi! Đừng làm mây!"

Câu thơ nghe vật vã lạ kỳ. Một câu thơ vô nghĩa, nhưng bốn chữ "người ơi, người ơi" sao thật gọi mời thê thảm khiến hồn tôi như chùng lại. Tôi liên tưởng đến hình ảnh một người tay bị hai tai, bỏ tháng ngày chạy mãi, không nghe những tiếng gọi sau lưng. (Và làm sao mà không chạy cho được? Thiên hạ gần diên cả rồi! Chạy, cho dù để vỡ tan. Ở một chỗ cũng vỡ tan, nhưng ít ra trong tư thế chạy, sẽ không phải thăng thốt lấm với tiếng nổ bất trắc nào đó...)

Đêm Ban Mê Thuật lạnh và hao gầy quá! Người bạn hùng chí đọc cho nghe những câu thơ rữ rượi buồn:

*Nửa đêm nằm mộng thấy sao rơi
Ta biết người đang ở cuối trời
Ở những đám mây còn lãng tử
Xin để hồn chùng trong đêm khơi*
(Thơ Chơn Hạnh).

Tôi nghe lơ mơ trong hồn mình một mối sầu giăng mắc. Và hình dung ra sự giăng mắc ấy giống như một lớp bụi ngàn năm, nằm lặng im khép kín đến độ tàn nhẫn trong một ngôi nhà hoang phế đã lâu.

*Một sáng người đi theo mây bay
Ta say nằm lạnh với đêm dài
Tỉnh ra thấy cụm hoa đầu ngõ
Ta vẫn còn, hay nổi tàn phai?*
(Thơ Chơn Hạnh).

Quán rượu nửa đêm bỗng như đang ở vào một tháng năm nào xa vời diệu vợi lắm; nơi ấy, không khí cô đọng và bước chân cơ hồ bay bổng, nhẹ tênh; mỗi khắc trôi qua là cả một năm dài đằng đẵng khiến con người có đủ thì giờ uống cả ngàn vò rượu và rồi thêm thiếp trong giấc mộng suốt cả mùa Đông.

Đêm với gió lạnh buốt ở Ban Mê Thuật, màu đèn vàng từ chiếc quán hắt ra như hứa hẹn cùng những con người đang co ro qua đường một khoảng không gian âm áp, gằn gữ. Chúng tôi –những người khách cuối cùng—ngồi thu hình trong bóng tối chập chờn như những con ma. Bàn ghế nằm trơ vơ trong dáng điệu buồn phiền mệt mỏi. Cái đồng hồ treo trên tường buông rả những tiếng thờ dài lạnh ngắt!

Rồi đêm cũng khuya. Rồi rượu cũng vơi. Rồi chúng tôi cũng đứng lên từ biệt quán. Chỉ còn dừng lại bên đường, dưới làn ánh sáng bệnh hoạn là cái cột đèn, lẻ loi đơn chiếc hơn bao giờ hết.

□